

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Nhà khoa dinh dưỡng và câu lạc bộ thuộc dự án Bệnh viện Nhi Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Thanh Hóa: số 3432/QĐ-CT ngày 21/10/2002, số 375/QĐ-UBND ngày 02/02/2015, số 4714/QĐ-UBND ngày 12/11/2019;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6032/SXD-HĐXD ngày 29/9/2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nhà dinh dưỡng, câu lạc bộ thuộc dự án Bệnh viện Nhi Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nhà dinh dưỡng, câu lạc bộ.

Thuộc dự án: Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

3. Địa điểm xây dựng: Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

4. Cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

5. Nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinasean.

6. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình có quy mô 04 tầng (không kể tum), mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 38,4x20,2m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao công trình là 18,55m (tính từ cốt sân hoàn thiện đến đỉnh mái); cos nền nhà (cos 0,00) cao hơn cos sân hoàn thiện 0,45m chiều cao tầng 1 là 4,2m; chiều cao tầng 2, 3, 4 là 3,6m; chiều cao tầng tum là 3,1m.

- Mặt bằng tầng 01 bố trí sảnh chính; quầy bán sữa và đồ dùng sinh hoạt; phòng ăn; sảnh chia đồ tiết chế; khu bếp; khu vệ sinh nam nữ riêng biệt; phòng thay đồ; phòng kỹ thuật.

- Mặt bằng tầng 02 bố trí căng tin có quầy pha chế; phòng trực; phòng hành chính giao ban; 02 phòng khám và tư vấn dinh dưỡng; phòng tiếp đón bệnh nhân; phòng hành chính; phòng trưởng khoa; bếp tiết chế xuất ăn bệnh lý; phòng chia cháo; 02 khu vệ sinh nam nữ riêng biệt; phòng kỹ thuật.

- Mặt bằng tầng 03 bố trí sảnh chờ; phòng ăn lớn; 02 phòng nghỉ chuyên gia; phòng hành chính; bếp, khu chia soạn; phòng ăn nhỏ; sân vườn trong nhà; khu vệ sinh nam nữ riêng biệt; phòng kỹ thuật.

- Mặt bằng tầng 04 bố trí sảnh tầng; hội trường câu lạc bộ, sân khấu; phòng tập thể dục câu lạc bộ có phòng vệ sinh và tắm riêng; phòng kho; phòng giặt là; khu vệ sinh nam nữ riêng biệt; 02 phòng kỹ thuật.

- Mặt bằng tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy; khu vực sân thượng ngoài trời.

- Tường xây sử dụng gạch không nung, vữa xây xi măng mác 50; trát tường trong nhà vữa xi măng mác 50, trát tường ngoài nhà, dầm, trần, cạnh cửa vữa xi măng mác 75; tường trong nhà, trần sơn trực tiếp, riêng tường vệ sinh ốp gạch kích thước 300x600mm; tường ngoài nhà sơn trực tiếp, riêng một số vị trí ốp đá granite và alumium.

- Nền, sàn lát gạch granite kích thước 800x800mm, nền vệ sinh lát gạch chống trơn ceramic kích thước 300x300mm.

- Hệ thống cửa đi chính tại sảnh sử dụng cửa kính cường lực dày 12mm; cửa đi, cửa sổ phòng và vách sử dụng khung nhôm, kính an toàn dày 6,38mm, cửa thoát hiểm sử dụng vật liệu chống cháy.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng sử dụng giải pháp móng cọc BTCT đá 1x2 mác 300, gồm: cọc BTCT tiết diện 300x300mm; đài móng cao 0,9m với các kích thước điển hình 1,7x1,7m, 1,7x2,6m, 1,7x0,8m; dầm móng có các tiết diện 400x600mm, 220x400mm, 220x600mm.

- Phần thân sử dụng kết cấu khung BTCT đá 1x2 mác 300, gồm: hệ cột tiết

diện điện hình 400x400mm, 220x400mm; hệ đảm tiết diện điện hình 220x550mm, 220x300mm, 220x400mm, 220x300mm; sàn và bản thang dày 120mm.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp hiện có của bệnh viện được thiết kế đi ngầm trong khu đất cấp đến tủ điện tổng đặt tại tầng 01 công trình bằng cáp loại Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x70 + 1x50) mm²; từ tủ điện tổng cấp đến tủ điện tầng sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (2x10+1x6)mm²; dây dẫn cấp cho thiết bị Cu/PVC 2(1x2,5)mm² và 2(1x1.5)mm².

- Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ 25m; dây dẫn sét bằng cáp đồng bện 70mm²; hệ cọc tiếp địa bằng thép D16 dài 2,4m chôn sâu dưới mặt đất, đảm bảo điện trở nối đất theo quy định.

d) Giải pháp cấp thoát nước:

- Nước cấp cho công trình được lấy từ trạm bơm cấp nước của khu vực được tăng áp bơm lên téc nước đặt trên mái và cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Nước mưa trên mái được thu về sênô xung quanh mái vào các ống đứng thoát nước và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

e) Giải pháp phòng cháy chữa cháy: Hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm đầu báo cháy khói, chuông đèn, nút ấn báo cháy, họng nước chữa cháy, hộp đựng bình chữa cháy, bình chữa cháy và bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

f) Giải pháp chống mối: Tiến hành phòng chống mối mặt nền, lập hàng rào phòng mối bên trong và bên ngoài công trình, đào hào xung quanh móng (hào bên trong rộng 30x40cm và hào bên ngoài có kích thước 600x800mm).

7. Giá trị dự toán xây dựng (làm tròn): **29.382.422.000** đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	21.431.022.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	3.910.732.040	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	378.513.654	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	1.190.276.886	đồng;
- Chi phí khác	:	1.072.714.676	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.399.162.963	đồng.

(Dự toán chi tiết kèm theo Tờ trình số 6032/SXD-HĐXD ngày 29/9/2020 của Sở Xây dựng nêu trên).

8. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6032/SXD-HĐXD ngày 29/9/2020. Việc xây dựng phải có biện pháp kỹ thuật thi công được phê duyệt, đảm bảo an toàn cho công trình, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Bệnh viện Nhi Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, đồng thời rà soát các phần công việc đã thực hiện của dự án (theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6032/SXD-HĐXD ngày 29/9/2020), đảm bảo việc nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục theo đúng quy định, báo cáo kết quả về Sở Xây dựng.

2. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của Chủ đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M10.1)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền